

HƯỚNG ĐẾN MÔ HÌNH HẢI QUAN THÔNG MINH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

MAI ĐỨC KHÁNH

Bối cảnh và những yêu cầu đặt ra của đất nước trong giai đoạn phát triển mới sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan hải quan trong hoạt động kiểm soát hàng hóa ra vào biên giới lãnh thổ Việt Nam với vai trò là “người gác cửa nền kinh tế”. Nhiều thách thức và nhiệm vụ đặt ra, đòi hỏi ngành Hải quan phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đổi mới toàn diện hơn nữa để ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan. Với những định hướng lớn mang tính đột phá trong Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 sẽ là tiền đề để ngành Hải quan xây dựng và hoàn thành Hải quan số, Hải quan thông minh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Từ khóa: Cơ quan hải quan, Hải quan số, Hải quan thông minh

VIETNAM CUSTOMS: LOOKING AT A SMART CUSTOMS MODEL, IMPROVING SERVICE QUALITY FOR PEOPLE AND BUSINESSES

Mai Duc Khanh

As the “safeguard of the economy”, the context and requirements set forth by the country in the new development stage will directly affect and the state management tasks of the customs authority in the control of goods importing and exporting the border of Vietnam’s territory posing for Vietnam Customs great challenges and heavy tasks, requiring the Customs sector to continue to promote reform and innovation more comprehensive new developments to increasingly improve the effectiveness and efficiency of state management of customs. With major orientations and major breakthroughs in the Customs Development Strategy to 2030, it will be a premise for the Customs sector. Construction and completion of Digital Customs, Smart Customs to increasingly improve service quality for people and businesses.

Keywords: Customs authority, Digital Customs, Smart Customs

Ngày nhận bài: 9/5/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 20/5/2022

Ngày duyệt đăng: 26/5/2022

Xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm Hải quan các nước phát triển

Sau 10 năm triển khai Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 theo Quyết định số 448/QĐ-TTg

ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Hải quan Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc, đạt được nhiều thành tựu và kết quả to lớn trong công cuộc xây dựng, phát triển và hiện đại hóa của mình. Những kết quả, thành tựu đạt được đã giúp ngành Hải quan ngày càng phát triển hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, được Chính phủ và xã hội đánh giá là một trong những cơ quan hành chính nhà nước đi đầu trong công tác cải cách và phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Chiến lược tài chính Việt Nam đến năm 2030; Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Hải quan giai đoạn 2021-2030; Trước yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước trong giai đoạn đến năm 2030 tầm nhìn 2045 đặt ra các đòi hỏi Việt Nam phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cùng với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số...

Bối cảnh và những yêu cầu đặt ra của đất nước trong giai đoạn phát triển mới sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan hải quan trong hoạt động kiểm soát hàng hóa ra vào biên giới lãnh thổ Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi ngành Hải quan phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đổi mới toàn diện hơn

nữa để ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

Ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 628/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030. Theo đó, Chiến lược tiếp tục khẳng định sự cần thiết và vai trò ngày càng quan trọng của công cuộc cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại ngang tầm Hải quan các nước tiên tiến trên thế giới là một trong những động lực quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 xác định, phát triển Hải quan phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; tuân thủ các quy định của pháp luật; đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và chương trình cải cách nền hành chính Nhà nước; theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế về phát triển Hải quan; thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Phát triển Hải quan nhằm tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, chống buôn lậu và gian lận thương mại hiệu quả; thực thi đầy đủ, toàn diện các cam kết quốc tế về thuế xuất nhập khẩu, hải quan và tạo thuận lợi thương mại mà Việt Nam đã ký kết; ứng phó hiệu quả với các thay đổi liên quan tới các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về Hải quan, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phát triển Hải quan trên cơ sở kế thừa, phát triển các thành tựu cải cách, hiện đại hóa đã đạt được, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học của Cách mạng công nghiệp 4.0, tiếp tục hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý Nhà nước về Hải quan.

Chiến lược nhấn mạnh, lấy cải cách, hiện đại hóa làm cơ sở, hiện đại hóa mô hình quản lý hải quan làm trọng tâm, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong ngành hải quan làm nền tảng cho phát triển Hải quan trong thời kỳ mới. Đồng thời, tập trung đầu tư để hiện đại hóa hải quan tại các vùng, địa bàn trọng điểm, đồng thời có tính đến sự phát triển cân đối, hài hòa giữa các vùng, địa bàn đảm bảo sự phát triển, hiện đại hóa chung của Hải quan Việt Nam; kết hợp phát huy nội lực là chính, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 xác định mục tiêu tổng quát là “Xây dựng Hải quan

Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm Hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan. Quản lý thu thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu hiệu quả. Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và vận tải hợp pháp qua biên giới, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia”.

Cụ thể hóa mục tiêu đặt ra, ngành Hải quan xác định 07 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong xây dựng và phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2030, bao gồm:

Một là, tiếp tục xây dựng nền tảng pháp luật về Hải quan hiện đại, đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng, triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh. Các quy định pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có sự gắn kết thống nhất. Quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, chống thất thu, gian lận thuế. Cải cách thủ tục hành chính hải quan theo hướng minh bạch, đơn giản, thống nhất, phù hợp với các chuẩn mực và khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) nhằm giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục thông quan, giải phóng hàng.

Hai là, tập trung hóa, hiện đại hóa, tự động hóa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan, giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan; triển khai mô hình biên giới thông minh, hải quan xanh theo khuyến nghị của WCO.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan hiện đại với phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan truyền thống nhằm chủ động, phòng ngừa từ xa, từ sớm.

Bốn là, xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin hải quan tập trung, tích hợp thông minh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống, với nền tảng số, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuẩn mực quốc tế, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết

bị hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước về Hải quan trong tình hình mới, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, kết nối với các đối tác thương mại của Việt Nam... nhằm tập trung hóa tối đa xử lý thủ tục hành chính, kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan Hải quan với các bộ, ngành, các cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc các bộ, ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước tại cửa khẩu và đơn vị có liên quan tham gia chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước về Hải quan toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Năm là, đổi mới tổ chức bộ máy hải quan với cơ cấu tinh gọn hợp lý, giảm đầu mối trung gian. Đẩy mạnh xây dựng và triển khai mô hình quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm. Phát triển nguồn nhân lực tinh thông nghiệp vụ, liêm chính, chuyên nghiệp, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh và các nhiệm vụ chính trị của ngành Hải quan.

Sáu là, đẩy mạnh công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về hải quan toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của Hải quan Việt Nam trong cộng đồng hải quan thế giới; phát triển quan hệ hợp tác, đối tác giữa Hải quan với các bên liên quan tạo nền tảng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về Hải quan. Nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Bảy là, triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”.

Trên cơ sở mục tiêu và các nhiệm vụ đột phá được xác định, Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 đặt ra 26 chỉ tiêu phấn đấu (có 14 chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 và 12 chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030); 08 hệ thống các giải pháp toàn diện, đồng bộ, đầy đủ trong mọi lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, hoạt động nghiệp vụ hải quan... để đảm bảo thực hiện thành công các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra tại Chiến lược. Đến năm 2025, ngành Hải quan phấn đấu cơ bản hoàn thành Hải quan số; Hoàn thành tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện nghiệp vụ hải quan hướng tới hải quan số và đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống; Cổng thông tin một

cửa quốc gia đáp ứng yêu cầu trở thành điểm tiếp nhận và chia sẻ thông tin, dữ liệu, chứng từ điện tử cho tất cả các bên tham gia vào hoạt động thương mại xuyên biên giới, chuỗi cung ứng, logistics thông qua việc tập trung hóa dữ liệu và tập trung hóa việc xử lý dữ liệu.

Hải quan Việt Nam phấn đấu 100% các thủ tục hành chính cấp phép, kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia; 100% thủ tục hành chính có nhu cầu sử dụng cao được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp và được thực hiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đồng thời được tích hợp lên Cổng dịch vụ Công quốc gia.

Hải quan Việt Nam phấn đấu 100% các thủ tục hành chính cấp phép, kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia; 100% thủ tục hành chính có nhu cầu sử dụng cao được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp.

Ngành Hải quan phấn đấu đến năm 2030, 100% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với các loại hình cơ bản được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới được số hóa; 100% cảng, cửa khẩu quốc tế trọng điểm được triển khai hệ thống quản lý giám sát hàng hóa tự động, trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa, hành lý, hệ thống giám sát camera và các thiết bị hỗ trợ trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan. Kết quả, hình ảnh, thông tin được truyền trực tiếp về trung tâm xử lý tập trung của cơ quan Hải quan và chia sẻ thông tin với các bộ, ngành, các đơn vị có liên quan tại cửa khẩu...

Phấn đấu mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đạt 95% trở lên đối với các chỉ tiêu chính thuộc các nội dung: Tiếp cận thủ tục hành chính hải quan, thực hiện thủ tục hành chính hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan; Hoàn thành Hải quan thông minh.

Hướng đến mô hình hải quan thông minh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030, ngành Hải quan Việt Nam đã, đang tích cực triển khai các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý trên cơ sở rà

soát sửa đổi, bổ sung toàn diện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình thủ tục hải quan đáp ứng yêu cầu mô hình hải quan thông minh, số hóa các nghiệp vụ hải quan.

Thứ hai, đơn giản hóa thủ tục hải quan trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản lý hải quan hiện đại. Tinh giản bộ máy tổ chức hải quan tại các cấp cơ sở hướng tới xây dựng mô hình hải quan tập trung, phù hợp với địa bàn quản lý và yêu cầu công việc, giảm bớt các khâu trung gian, hạn chế sự chồng chéo, không thống nhất, tiêu cực, những nhiều trong thực thi nhiệm vụ của công chức hải quan, tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cán bộ Hải quan.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp trao đổi thông tin để tiếp cận với mô hình quản lý của một số nước tiên tiến và mô hình hải quan hiện đại do WCO khuyến nghị và đề xuất, mô hình quản lý rủi, mô hình quản lý tuân thủ.

Thứ tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học trong Cách mạng công nghiệp 4.0 (IoT, big data, Chuỗi khối (Blockchain), Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Bigdata), Phân tích thông minh (BI), Điện toán đám mây (Cloud), Di động (Mobility)...

Thứ năm, tái thiết kế hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của ngành Hải quan, xây dựng các công cụ về các giải pháp công nghệ thông tin hỗ trợ các yêu cầu quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo hướng quản lý điều hành tập trung tại cơ quan hải quan.

Thứ sáu, hoàn thiện công tác thu thập và xử lý thông tin, đẩy mạnh trao đổi thông tin thông qua cơ chế một cửa ASEAN, thông tin tình báo, trao đổi C/O điện tử... Tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin với các bộ/ngành.


Thứ bảy, nghiên cứu đề xuất các mô hình hải quan dịch vụ theo hướng xã hội hóa, tăng cường kết nối hải quan- doanh nghiệp. Đề xuất các hình thức hợp tác công tư trong lĩnh vực hải quan. Việc triển khai thành công mô hình Hải quan thông minh sẽ đem đến lợi ích to lớn đối với công tác quản lý nhà nước về hải quan cho cả cơ quan Hải quan, các cơ quan quản lý nhà nước khác và cộng đồng doanh nghiệp. Cụ thể:

- *Kiểm soát Hải quan hiệu quả hơn*: Các chức năng kiểm soát hàng hoá và/hoặc kiểm tra quá trình khai báo hàng hoá cũng như khai báo của khách xuất nhập cảnh đã được tự động hoá, quá trình lựa chọn được tiến hành trên cơ sở kỹ càng và có nhiều thông tin hơn. Khả năng phát hiện những hành vi gian lận được tăng cường hơn trong môi trường sử dụng hệ

thống tự động hoá, việc chọn lọc được xử lý một cách có hệ thống, chính xác và kịp thời hơn.

- *Thông quan hàng hóa nhanh và hiệu quả hơn*: Quá trình thông quan hàng hoá và hành khách hiệu quả là một trong những lợi ích chính tự động hoá mang lại, bằng cách tạo ra: năng suất cao hơn cho cả cơ quan Hải quan và cộng đồng doanh nghiệp; giảm chi phí cho cả cơ quan Hải quan và các đối tác thương mại thông qua thông quan nhanh hàng hoá; giảm tình trạng tắc nghẽn tại cảng và sân bay. Tự động hoá thủ tục hải quan gắn liền với trao đổi thông tin điện tử như dữ liệu về hàng hoá và khai báo về hàng hoá, cho phép xử lý thông tin trước khi hàng đến và/hoặc trước khi hàng đi...

- *Đem đến nhiều lợi ích với doanh nghiệp*: Cho phép doanh nghiệp thực hiện khai báo thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi công cụ. Thời gian thông quan hàng hóa nhanh chóng từ đó giảm chi phí logistics. Doanh nghiệp chỉ thực hiện khai thông tin hàng hóa một lần để thực hiện nhiều thủ tục hành chính thông qua hệ thống một cửa quốc gia khi thực hiện xuất nhập khẩu hàng hóa. Giúp doanh nghiệp theo dõi được toàn bộ tiến trình xử lý của các cơ quan quản lý nhà nước trong chuỗi cung ứng.

- *Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành*: Các cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành thực hiện thủ tục hành chính (cấp phép, kiểm tra chuyên ngành...) liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên một hệ thống qua đó góp phần cải cách thủ tục hành chính. Thông tin liên quan đến các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu được tự động chia sẻ cho các cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành thông qua hệ thống mà không phải đề nghị cơ quan hải quan cung cấp khi phát sinh. Giúp cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành chủ động quản lý các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan và sau khi thông quan. 

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan;
2. Quyết định số 1614/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020;
3. Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;
4. Quyết định số 628/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030.

Thông tin tác giả:

Mai Đức Khánh – Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan - Tổng cục Hải quan
Email: khanhmd@customs.gov.vn